

Bản án số: 73/2020/HSST
Ngày: 14/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Bảy;

Ông Nguyễn Mạnh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2020/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Minh A, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Ấp 2, Xã X, huyện Y, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn Bá D và bà Phạm Ngọc B ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2020 cho đến nay (Có mặt).

- Bị hại: Lê Thị C , sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Z , huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Minh A là người làm thuê cho chị Lê Thị C ở thôn 2, xã Z , huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, được một thời gian thì Thương bỏ đi. Khoảng 01 giờ ngày 19/5/2020, Nguyễn Văn Minh A đến nhà chị Lê Thị C để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, A đi vào trong nhà thấy vợ chồng chị C đang ngủ, nên A lấy 02 chiếc điện thoại di động (hiệu Samsung A20s) của chị C, khi lấy được tài sản thì A ra ngoài đường đón xe ô tô khách đi đến huyện P, tỉnh Bình Dương. Khi ngồi trên xe, A bán 01 chiếc điện thoại cho một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) được 2.500.000 đồng. Khi đến huyện P , A bán chiếc điện thoại còn lại cho một

người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) được 2.500.000 đồng. Sáng ngày 19/5/2020, phát hiện mất điện thoại, nghi ngờ A lấy nên chị C gọi điện cho A, A thừa nhận có lấy trộm. Ngày 25/5/2020, A đến Công an xã Z, huyện Bù Đăng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 49/KL-ĐG ngày 27/5/2020, của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A20s vào thời điểm xảy ra tội phạm (ngày 19/5/2020) có giá trị 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

- Về vật chứng vụ án: 02 điện thoại di động, không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị C yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Minh A bồi thường 7.000.000 đồng. Bị cáo A chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 81/CT –VKS.BĐ ngày 25/8/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Minh A về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị Nguyễn Văn Minh A phạm Tội trộm cắp tài sản;

Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Minh Thương từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo đi làm thuê, không có thu nhập nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo Nguyễn Văn Minh A thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại chị Lê Thị C có mặt tại phiên tòa có yêu cầu bị cáo bồi thường 7.000.000 đồng, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 01 giờ ngày 19/5/2020, Nguyễn Văn Minh A đến nhà chị Lê Thị C tại thôn 2, xã Z, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước lén lút chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A20s có trị giá 7.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Minh A đã phạm Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn được hưởng thụ, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Không thu hồi được nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) cho bị hại Lê Thị C nên cần công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo đi làm thuê, không có thu nhập nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Minh A.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Minh A phạm Tội trộm cắp tài sản.

* Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm i, s Khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Minh A 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 25/5/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn Minh A và bị hại Lê Thị C . Bị cáo Nguyễn Văn Minh A phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) cho bị hại Lê Thị C .

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Minh Thương phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh